

## BÁO CÁO

### **Tổng hợp một số nội dung về việc chấp hành pháp luật đầu tư công và tình hình triển khai thực hiện các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư**

Qua nghiên cứu, xem xét Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh, Báo cáo số 35/BC-HĐND ngày 19/6/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp một số nội dung về việc chấp hành pháp luật đầu tư công và tình hình triển khai thực hiện các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư như sau:

#### **1. Những kết quả đạt được:**

Luật đầu tư công năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, quy định những vấn đề liên quan đến quản lý các hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công nhằm tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ đảm bảo quản lý toàn bộ quá trình đầu tư công, từ chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công, lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư, triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch đầu tư công... Với những quy định pháp lý rõ ràng, cụ thể của Luật Đầu tư công, cùng với các Luật khác có liên quan như Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Đấu thầu 2013.... Qua gần 05 năm triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản bước đầu được triển khai thực hiện theo kế hoạch, từng bước cụ thể hóa từ kế hoạch trung hạn đến kế hoạch hằng năm, với hơn 400 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020, với tổng mức đầu tư khoảng 14.790 tỷ đồng. Trong đó, 79 dự án nhóm B và 10 dự án nhóm C trọng điểm, với tổng đầu tư hơn 12.364 tỷ đồng<sup>1</sup>. Nguồn vốn đầu tư được ưu tiên bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản, vốn cho các công trình chuyên tiếp (230 dự án chuyên tiếp trước năm 2016 chuyển sang). Nhờ đó, nợ đọng được kiểm soát khá tốt (tính đến nay, nợ xây dựng cơ bản ở cấp tỉnh là 567,9 tỷ đồng, tập trung ở một số dự án hoàn thành nhưng chưa được quyết toán; ở cấp huyện là 629,4 tỷ đồng. Công tác đấu thầu qua mạng đã triển khai và được khuyến khích thực hiện (cao hơn bình quân chung của cả nước, đang xếp thứ 9/63 tỉnh thành về số lượng gói thầu, xếp

<sup>1</sup> Số liệu theo báo cáo của UBND tỉnh (Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 09/3/2020, Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 18/5/2020)

26/63 về tỷ lệ giá trị gói thầu)<sup>2</sup>, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong hoạt động đấu thầu. Công tác thu hồi tạm ứng vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư được tập trung quyết liệt. Chủ đầu tư dự án phần lớn được giao về cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh, nhờ đó công tác quản lý dự án được thực hiện khá chặt chẽ, cơ bản tuân thủ các quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật; các sai phạm qua công tác thanh tra, kiểm toán phần lớn ở mức sai phạm nhỏ, được các chủ đầu tư rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời. Công tác tổ chức giám sát, đánh giá dự án được các chủ đầu tư thực hiện theo quy định và kịp thời điều chỉnh những bất cập đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế, nâng cao, phát huy hiệu quả sử dụng dự án sau đầu tư.

Những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, là sự nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong thời gian qua. Mặt khác, đã khắc phục tình trạng đầu tư khi chưa xác định nguồn vốn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu tư và sử dụng vốn, đảm bảo theo mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Công tác thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư**

- Công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, còn lúng túng ngay từ bước đầu, thiếu khoa học, dự báo nguồn vốn thiếu chính xác, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, ảnh hưởng đến công tác lập, triển khai kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Chất lượng quy hoạch ngành trên một số lĩnh vực chưa cao, quy hoạch chưa đầy đủ, chưa đồng bộ. Việc xác định danh mục dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên còn bị động, một số dự án chưa có trong quy hoạch ngành hoặc chưa có trong danh mục ưu tiên đầu tư theo quy hoạch được duyệt, gây khó khăn trong việc xác định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư trong quá trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư phát triển theo từng ngành, lĩnh vực có sự chênh lệch lớn, tập trung nhiều ở lĩnh vực giao thông<sup>3</sup>. Trong khi đó, ở một số lĩnh vực như y tế, giáo dục trong giai đoạn 2016-2020 đầu tư còn rất hạn chế<sup>4</sup>. Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ đầu tư các dự án do địa phương quản lý chưa có định mức rõ ràng, thiếu tính thống nhất. Công tác thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (phần ngân sách huyện) đối với một số dự án giao cấp huyện làm chủ đầu tư thiếu chặt chẽ; một số dự án được thẩm định nguồn vượt quá khả

<sup>2</sup> Theo báo cáo của UBND tỉnh

<sup>3</sup> theo số liệu của Sở Giao thông vận tải, ngân sách bố trí đầu tư cho các dự án trên lĩnh vực giao thông là **8.339,5** tỷ đồng; theo số liệu UBND tỉnh, lĩnh vực giao thông chiếm 54% vốn đầu tư ngân sách tỉnh (chưa tính các nguồn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, trái phiếu Chính phủ, nguồn ODA, nguồn vốn hỗ trợ theo NQ của HĐND tỉnh);

<sup>4</sup> Theo số liệu của Sở y tế, so với kế hoạch đề xuất của ngành giai đoạn 2016-2020, đầu tư y tế ở tuyến tỉnh mới đáp ứng 19,8% (570,5/2.868 tỷ đồng), tuyến tỉnh 11,33% (166 tỷ đồng/ 1.471 tỷ đồng), tuyến xã 116% 213,6/171,1 tỷ đồng), trung bình là 21% (**949 tỷ đồng**/4.510 tỷ đồng).

Vốn bố trí cho các dự án trường học giai đoạn 2016-2020 (do Sở GD&ĐT, BQL DA ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư) là **430 tỷ đồng**.

năng cân đối thu, chi ngân sách hằng năm ở địa phương, nhất là ở địa bàn miền núi, trung du nên rất khó khăn trong việc bố trí vốn đối ứng, hoặc xin ngân sách tỉnh hỗ trợ cân đối.

- Nguồn vốn đầu tư công của tỉnh vẫn còn dàn trải, phân tán ở một số lĩnh vực, nhất là ở lĩnh vực giao thông, y tế<sup>5</sup>, một số công trình bức xúc do tỉnh quản lý, nằm trong danh mục ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được đầu tư; chưa có nhiều dự án trọng điểm mang tính đột phá, lan tỏa được đầu tư từ vốn ngân sách tỉnh; hiệu quả một số dự án chưa cao, có phần gây lãng phí nguồn lực trong đầu tư.

- Đề xuất tổng mức đầu tư dự án khi trình HĐND tỉnh quyết định danh mục, tổng mức dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thiếu chính xác. Phần lớn các dự án chưa được chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát, hoặc khảo sát chưa đầy đủ, chưa sát với thực tế. Do vậy, khi tiến hành lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gặp khó khăn, cố gắng đề xuất quy mô làm sao không vượt tổng mức đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua. Do đó, một số dự án đầu tư thiếu đồng bộ, phải tiếp tục bổ sung, điều chỉnh tổng mức đầu tư<sup>6</sup>. Bên cạnh đó, cũng có trường hợp do khảo sát chưa kỹ, đề xuất tổng mức đầu tư quá cao so với yêu cầu thực tế<sup>7</sup>.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trong thời gian qua còn bị động, nhiều dự án chậm trễ, kéo dài. Có một số trường hợp, dự án khởi công mới đưa vào kế hoạch đầu tư công năm 2018, 2019, tuy nhiên đến nay vẫn chưa khởi công<sup>8</sup> (những tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án của chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn được đề cập cụ thể trong tiết 3, tiết 4 mục 2.7).

## **2.2. Việc phân bổ vốn đầu tư và giải ngân vốn đầu tư:**

Việc phân bổ vốn đầu tư được thực hiện theo kế hoạch đầu tư công hằng năm được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm; trong trường hợp phát sinh nguồn vốn đầu tư trong năm, UBND tỉnh kịp thời báo cáo Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phương án trước khi được bổ sung cho các dự án. Tuy nhiên, tại thời điểm thông qua kế hoạch đầu tư công hằng năm, phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (phát sinh trong năm), phần lớn các dự án khởi công mới chưa được phê duyệt đầu tư, do vậy chưa đủ điều kiện để phân bổ nguồn vốn.

Những tồn tại trong công tác chuẩn bị đầu tư; cùng với những khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trong năm

<sup>5</sup> Tỉnh quyết định đầu tư công trình quốc lộ, ĐT, ĐH, ĐX, giao thông nông thôn; tỉnh có nhiều bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, nhiều bệnh viện chuyên khoa

<sup>6</sup> Dự án phòng khám đa khoa khu vực Chà Val, huyện Nam Giang; dự án đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ; Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu; đường bao Nguyễn Hoàng, thành phố Tam Kỳ; đường và cầu Đh 7 qua sông Vĩnh Điện.

<sup>7</sup> Dự án kè sông Trường, huyện Bắc Trà My.

<sup>8</sup> Máy xạ trị (quyết định chủ trương đầu tư 15/11/2018); Dự án cầu Tam Tiến (quyết định CTĐT 18/9/2018); dự án đường Tam Trà – Trà Kót (quyết định CTĐT 09/7/2018); trường THPT Trần Đại Nghĩa (quyết định CTĐT 06/12/2018), trường THPT Nguyễn Duy Hiệu (HĐND tỉnh quyết danh mục 06/12/2018)...

kế hoạch đạt thấp, giảm dần trong những năm qua<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, một số chủ đầu tư cho rằng, việc phân bổ vốn cho một số dự án trong kế hoạch vốn hàng năm có nội dung chưa hợp lý, chưa phù hợp với tiến độ chuẩn bị hồ sơ và điều kiện để triển khai thi công<sup>10</sup>, nên không giải ngân hết phải điều chuyển vốn sang kế hoạch năm sau. Mặt khác, các chủ đầu tư cho rằng việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư còn bị động, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án, chuẩn bị dự án.

### **2.3. Công tác đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu:**

Theo báo cáo đánh giá của UBND tỉnh, công tác đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu trong thời gian qua, một số chủ đầu tư, bên mời thầu ở địa phương còn sai sót như: chưa thực hiện đúng một số nội dung theo kế hoạch đấu thầu được duyệt; việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ đề xuất và đánh giá thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu một số trường hợp thiếu chặt chẽ.

Công tác tổ chức đấu thầu một số nơi chưa thực sự nghiêm túc, thiếu sự giám sát thường xuyên của các cơ quan chức năng.

Việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng gặp khó khăn, nhất là ở cấp xã; một số chủ đầu tư chưa nhận thức được tính tích cực, công khai, minh bạch của hình thức đấu thầu qua mạng.

### **2.4. Công tác triển khai thực hiện:**

Cùng với những tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc về xác định hiện trạng đất đai, giá bồi thường; vấn đề thu hồi, chuyển đổi đất rừng..., tiến độ thực hiện nhiều dự án còn chậm, kéo dài, khó đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Trong đó, có những dự án trọng điểm chào mừng Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XXII tiến độ thực hiện không đạt như yêu cầu. Một số trường hợp, dự án do vướng giải phóng mặt bằng trong thời gian dài nên phải dừng thi công, không thể hoàn thành đưa vào sử dụng<sup>11</sup>. Tuy nhiên, một số dự án không vướng giải phóng mặt bằng, nhưng vẫn chậm triển khai thực hiện đầu tư.<sup>12</sup>

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện do chi phí bồi thường và giải phóng mặt bằng có biến động, chênh lệch khá lớn so với giá trị khái toán trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, làm phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng, tăng tổng mức đầu tư dự án, trong đó một số dự án tăng chi phí khá lớn<sup>13</sup>.

<sup>9</sup> tỷ lệ giải ngân hàng năm tính đến 20/11 hàng năm: 2015 khoảng 77% KHV, 2016 khoảng 69% KHV, 2017 khoảng 66% KHV, 2018 khoảng 63% KHV, 2019 khoảng 41% KHV.

<sup>10</sup> Có dự án khi đủ điều kiện để khởi công thì rơi vào mùa mưa, hoặc chưa có mặt bằng để thi công, hoặc vướng rừng

<sup>11</sup> Dự án đường nối từ đường ven biển đến ngã ba Cây Cốc; dự án Nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà

<sup>12</sup> Máy xạ trị; khu kỹ thuật cao Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam

<sup>13</sup> Dự án đường nối từ đường Điện Biên Phủ đến cao tốc Đà Nẵng – Dung Quất tăng 51,5 tỷ đồng; theo báo cáo chủ đầu tư một số dự án dự kiến sẽ tăng như: Dự án nâng cấp mở rộng ĐT 607 đoạn Km14+565-Km18+00 có khả năng tăng 133,7 tỷ đồng; đường từ ven biển đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba

## **2.5. Công tác kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán công trình:**

Công tác kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thi công đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức nên một số công trình còn những khiếm khuyết, dẫn đến phải kéo dài thời gian bảo hành. Một số công trình có hình thức bên ngoài hạn chế về mỹ quan, đánh giá trực quan chưa đảm bảo độ tin cậy nên phải yêu cầu chủ đầu tư tổ chức kiểm định. Trên cơ sở kết quả kiểm định, phát hiện một số công trình không đảm bảo chất lượng, buộc phải tháo dỡ, thi công lại, chủ đầu tư và nhà thầu phải tăng thời gian bảo hành công trình. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng một số công trình nhanh xuống cấp, hư hỏng.

Một số công trình đã đưa vào sử dụng nhiều năm tuy nhiên vẫn chưa bàn giao về cho địa phương quản lý; vẫn chưa được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng. Qua giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh trong năm 2017, một vài khu tái định cư trên địa bàn khu Kinh tế mở Chu Lai hệ thống hạ tầng kỹ thuật vẫn còn dang dở, kéo dài nhiều năm (như chưa hoàn thiện mặt đường, đầu nối hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cấp nước sạch) đã ảnh hưởng đến quyền lợi và gây bức xúc trong đời sống sinh hoạt của người dân. Vấn đề này, đã được HĐND tỉnh ban hành nghị quyết chuyên đề số 33/NQ-HĐND ngày 19/7/2017. Trong đó, yêu cầu chủ đầu tư sớm giải quyết những tồn tại, hạn chế nêu trên, tuy nhiên đến nay vẫn còn một số khu tái định cư chưa được giải quyết<sup>14</sup>.

Công tác lập báo cáo quyết toán đầu tư, thẩm tra và phê duyệt quyết toán một số dự án đầu tư hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng còn chậm. Một số công trình đã dùng kỹ thuật, hoặc đưa vào sử dụng nhiều năm nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt quyết toán<sup>15</sup>.

## **2.6 Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án:**

Theo báo cáo của chủ đầu tư việc thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, phần lớn các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả sau đầu tư. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng việc đầu tư còn dẫn trái, thiếu tập trung ở một số lĩnh vực; một số công trình ưu tiên, bức xúc vẫn chưa được đầu tư; hiệu quả đầu tư một số công trình chưa rõ nét, đầu tư thiếu đồng bộ, chưa khớp nối; một số công trình, dự án kéo dài, tăng tổng mức đầu tư, nhất là chi phí giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, một số công trình nhanh xuống cấp, gây lãng phí trong đầu tư.

## **2.7. Trách nhiệm và công tác phối hợp cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư và địa phương**

- Trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đề xuất của một số cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan đến đầu tư công còn có những vấn đề

---

cây cóc) tăng 29,5 tỷ đồng; đường từ Quốc lộ (tại ngã ba Cây Cóc) đến cao tốc tăng 22,5 tỷ đồng; đường nội thị trung tâm huyện Nông Sơn tăng 45,7 tỷ đồng...

<sup>14</sup> Khu TĐC Tam Hiệp giai đoạn 2, Khu tái định cư đường ĐT 617; khu tái định cư Tam Anh Nam giai đoạn 1

<sup>15</sup> dự án cầu Cửa Đại, 03 tuyến đường cứu hộ cứu nạn Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành, dự án nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà, một số khu tái định cư...

cần quan tâm. Công tác theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện dự án chưa khoa học, chưa rõ ràng, chưa đầy đủ gây khó khăn trong công tác quản lý kế hoạch đầu tư công, nhất là theo dõi việc quyết toán công trình, dự án, việc phân bổ kế hoạch vốn. Trách nhiệm đề xuất, theo dõi, đôn đốc giải quyết những vấn đề được phát hiện qua kiểm tra, kiểm toán chưa đến nơi đến chốn. Một số chủ đầu tư cho rằng, một số cơ quan quản lý chuyên ngành chưa phối hợp chặt chẽ, còn thiếu trách nhiệm, chưa thực sự vào cuộc, có trường hợp gây phiền, khó khăn cho chủ đầu tư.

- Công tác chậm thủ tục chuẩn bị đầu tư, giải ngân vốn đầu tư trong những năm qua có phần trách nhiệm của cơ quan chuyên môn. Trong đó, việc tổ chức rà soát, đánh giá triển khai thực hiện quy hoạch phát triển ngành trên lĩnh vực quản lý chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc đề xuất danh mục dự án còn bị động, chưa đưa ra các tiêu chí để xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư. Một số danh mục dự án khi được thông qua chưa có trong quy hoạch ngành, chưa có ý kiến hoặc chưa được sự đồng thuận cao của cơ quan quản lý chuyên ngành, dẫn đến đầu tư một số hạng mục không đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn, chưa đồng bộ, đôi khi gây lãng phí nguồn lực. Một số hạng mục đầu tư vẫn còn chưa rạch ròi giữa nguồn đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư; việc đề xuất giao kế hoạch vốn hằng năm còn chưa hợp lý; việc điều chuyển vốn chưa được kịp thời.

- Công tác thẩm định vẫn còn những tồn tại, hạn chế về thời gian và nội dung thẩm định. Một số chủ đầu tư cho rằng, thời gian thẩm định thường kéo dài hơn so với quy định. Có những trường hợp kéo dài gấp 2 – 3 lần so với thời gian quy định; có trường hợp thời gian thẩm định kéo dài hơn 6 tháng. Việc tổ chức thẩm định còn lòng vòng, qua nhiều tầng nấc, nội dung thẩm định không đầy đủ, gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc hoàn chỉnh hồ sơ, có trường hợp chủ đầu tư phải chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ đến 3, 4 lần.

- Tuy nhiên, theo ý kiến của cơ quan chuyên môn, một trong những nguyên nhân gây chậm trễ trong công tác thẩm định hồ sơ có liên quan đến trách nhiệm của chủ đầu tư. Trong đó, liên quan đến việc lựa chọn một số đơn vị tư vấn năng lực còn hạn chế. Năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu trong việc kiểm tra hồ sơ, quản lý dự án trước khi trình thẩm định. Trong đó, bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Nội dung hồ sơ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa đảm bảo về nội dung, chưa xác định rõ sự cần thiết đầu tư, thiếu số liệu đầu vào về hiện trạng, nhu cầu đầu tư, chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố liên quan để đảm bảo tính khả thi của dự án; quá trình đánh giá, phân tích hiệu quả, tác động của một số dự án trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư còn chưa rõ; một số dự án chưa thể hiện trong bản đồ quy hoạch tổng thể vị trí xây dựng, chưa xác định đúng, đầy đủ về quy mô, hạng mục đầu tư; nhiều công trình đầu tư với quy mô nhỏ hơn quy hoạch được duyệt<sup>16</sup>, đầu tư thiếu đồng bộ. Một số dự án mới chỉ đề xuất đầu tư ở

<sup>16</sup> Theo báo cáo của Sở Giao thông;

hạng mục xây lắp (phần vỏ), thiếu hạng mục trang thiết bị, không đồng bộ nên khi dự án hoàn thành không phát huy hiệu quả sử dụng, nhất là dự án thuộc lĩnh vực ngành y tế, giáo dục.

+ Đối với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn chưa được chặt chẽ, chưa được quan tâm đúng mức, việc khảo sát, điều tra, thu thập số liệu đầu vào chưa đầy đủ.

Hồ sơ thiết kế cơ sở phần lớn chỉ đưa ra 01 phương án thiết kế nên không có cơ sở để phân tích, lựa chọn và chứng minh phương án tốt nhất để đầu tư; một số chủ đầu tư chưa chủ động lấy ý kiến của địa phương và đơn vị để tiếp thu hoàn thiện trước khi thẩm định; chưa kiểm tra sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã duyệt, quy hoạch, giải pháp thiết kế, đấu nối hạ tầng, sự phù hợp của tổng mức đầu tư mà vẫn trình thẩm định; chủ thiết kế không cập nhật đầy đủ hồ sơ khảo sát chi tiết, dẫn đến sản phẩm thiết kế chưa bám sát với thực tế và phải điều chỉnh lại.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Tồn tại nhiều sai sót liên quan đến kỹ thuật, sự phù hợp với thực tế, đơn giá ảnh hưởng đến giá trị xây lắp công trình:

Một số hồ sơ thiết kế sửa không đầy đủ, toàn diện, không dứt điểm, phải gửi trả nhiều lần, đây là nguyên nhân chính làm kéo dài thời gian thẩm định hồ sơ và cũng tốn rất nhiều thời gian thẩm định.

Đơn vị thiết kế chỉ lập hồ sơ mà không soát lại về sự phù hợp của thiết kế với quy mô đầu tư, hiện trạng thực tế của công trình, kiểm tra ổn định công trình, an toàn giao thông, sự phù hợp của dự toán công trình so với khối lượng từ thiết kế. Một số chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra sản phẩm chất lượng hồ sơ, kiểm soát chưa được chặt chẽ trước khi trình thẩm định.

- Một số chủ đầu tư còn hạn chế về năng lực quản lý dự án, chưa thực hiện hết trách nhiệm. Công tác quản lý dự án còn thiếu chặt chẽ, có trường hợp dự án đã triển khai thực hiện nhưng chưa thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định<sup>17</sup>; thiếu kiểm tra, đôn đốc nhà thầu, giải quyết những vấn đề phát sinh, bất cập trong việc triển khai thực hiện dự án; điều này gây chậm trễ trong việc nghiệm thu, bàn giao, quyết toán công trình, dự án.

- Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương còn thiếu chặt chẽ, nhất là liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng chủ yếu do địa phương tổ chức thực hiện. Có ý kiến cho rằng, một số địa phương chưa thật sự ưu tiên, chưa thực sự vào cuộc quyết liệt trong xử lý những vấn đề phát sinh liên quan đến giải phóng mặt bằng đối với dự án do tỉnh trực tiếp quản lý đầu tư. Điều này, đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện dự án. Một số nội dung phát sinh, bất cập trong quá trình thực hiện dự án, kiểm tra

<sup>17</sup> dự án Nâng cấp đường thanh niên ven biển đoạn từ ngã tư Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ đến thôn Hà Quang xã Tam Tiến, huyện Núi Thành

nghiệm thu do địa phương kiến nghị, đề xuất chưa được chủ đầu tư nghiêm túc tiếp thu thực hiện.

### **3. Những bất cập và nguyên nhân**

- Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn đầu tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công. Quy trình thủ tục đầu tư công được điều chỉnh bởi một số luật như: Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai... Do đó, khi thực hiện dự án đòi hỏi phải tuân thủ quy trình khá chặt chẽ và cũng tốn nhiều thời gian để hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Các văn bản luật, dưới luật thường xuyên ban hành mới, có những bất cập, khác nhau, trong đó có thay đổi về thẩm quyền, nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị, nhất là tăng nhiệm vụ quản lý cho các cơ quan chuyên môn, giảm quyền hạn, nhiệm vụ của chủ đầu tư, dẫn đến quá trình thực hiện dự án mất nhiều thời gian:

+ Nghị định 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/9/2018, trong đó bãi bỏ một số quy định liên quan đến thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015. Theo đó, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án được điều chỉnh từ Thường trực HĐND tỉnh sang HĐND tỉnh. Theo ý kiến của một số cơ quan, đơn vị cho rằng điều này sẽ gây dồn ứ và chậm trễ trong việc giải quyết hồ sơ ở thời điểm trước khi trình HĐND tỉnh và sau khi HĐND tỉnh thông qua.

+ Những bất cập trong Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định 32/2015/NĐ-CP), trong đó giảm phân cấp cho chủ đầu tư quyết định một số thủ tục, làm phát sinh thủ tục giải quyết ở Sở chuyên ngành và UBND tỉnh<sup>18</sup>. Cùng với những bất cập trong việc xác định chi phí xây dựng, định mức xây dựng, đơn giá theo Nghị định 68/2019/NĐ-CP dẫn đến việc chậm trễ trong công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án...

- Ngoài những tồn tại, hạn chế về chất lượng của quy hoạch ngành, còn có sự bất cập, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch ngành: Quy hoạch phát triển ngành với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 03 loại rừng... Do đó, đến khi triển khai thực hiện thì lại vướng vào quy hoạch của ngành khác, mất nhiều thời gian điều chỉnh, bổ sung hoặc xin chủ trương của cấp có thẩm quyền.

- Việc phân cấp trong quản lý đầu tư giữa các sở ngành còn có những bất cập. Do đó, trong quá trình xem xét đề xuất, tổng hợp, bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, vẫn còn một số dự án chưa có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành; chưa tổ chức hội đồng xét duyệt danh mục dự án, thẩm định chủ trương đầu tư dự án. Một số cơ quan quản lý chuyên ngành (như Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo) chỉ được tham gia ở bước thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư, còn lại các thủ tục còn lại không được tham gia như: góp ý

<sup>18</sup> Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, tổng mức đầu tư điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh, giá gói thầu xây dựng điều chỉnh làm tăng vượt tổng mức đầu tư



thẩm định phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công; xác định vị trí mặt bằng xây dựng, kế hoạch triển khai xây dựng... , nên một số trường hợp dự án thi công xong phải điều chỉnh, bổ sung lại gây lãng phí nguồn lực<sup>19</sup>. Từ những bất cập trên đã gây khó khăn trong việc tham gia kiểm tra nghiệm thu của cơ quan quản lý chuyên ngành, đôi khi một số trường hợp cơ quan quản lý chuyên ngành không tham gia hội đồng nghiệm thu.

- Chưa phân cấp triệt để cho chính quyền cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án đầu tư đối với công trình, dự án được ngân sách tỉnh hỗ trợ nhưng thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp huyện<sup>20</sup>. Trong khi trung ương hầu như phân cấp về cho cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án đầu tư đối với các dự án theo chương trình hỗ trợ có mục tiêu của trung ương, dự án, công trình do địa phương quản lý (trừ dự án ODA), thì tình hình nay, phần lớn các công trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, tỉnh quyết định danh mục, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án đầu tư. Điều này đã làm gia tăng nhiệm vụ cho cơ quan cấp tỉnh. Đây là một trong những nguyên nhân gây chậm trễ trong việc giải quyết hồ sơ ở một số cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh.

- Tiêu chí xác định, giao chủ đầu tư dự án chưa rõ (cấp tỉnh làm chủ đầu tư, cấp huyện làm chủ đầu tư, giữa các Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh); việc giao chủ đầu tư về cho các Ban quản lý chuyên ngành của tỉnh chưa triệt để, thiếu nhất quán, vẫn còn một số dự án được giao về cho sở ngành hoặc đơn vị trực thuộc của sở ngành, đơn vị sử dụng làm chủ đầu tư.

- Việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn những bất cập. Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 mới chỉ thông qua mục tiêu, định hướng, một số tiêu chí, nguyên tắc và tổng vốn đầu tư, chưa có danh mục dự án cụ thể, đến cuối năm 2018 mới cơ bản hoàn chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư từ ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, được tiếp tục điều chỉnh bổ sung nhiều lần kế hoạch đầu tư công trung hạn (nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019). Trong đó, một số danh mục dự án được bổ sung chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Vấn đề này, theo quy định của Luật Đầu tư công thì dự án chưa đủ điều kiện để bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Điều này cho thấy, quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra, còn bị động, lúng túng.

- Công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư còn bị động, được thực hiện khi có quyết định phê duyệt dự án. Chưa có cơ chế để các địa phương sử dụng Quỹ phát triển đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, tạo

<sup>19</sup> Trường THPT Duy Tân: phòng làm việc khu hiệu nhỏ phải cải tạo lại, không có hội trường phải cải tạo sử dụng một số phòng ở khu thực hành, không có khu giáo dục thể chất;  
Trường THPT Trần Văn Dư: Khu nhà lớp học 03 tầng không có phòng nghỉ giáo viên, phải điều chỉnh, cải tạo lại;

Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông: Khu ký túc xã không tính đến hệ thống bếp ăn phải điều chỉnh bổ sung...

<sup>20</sup> Đường ĐH, ĐX, giao thông nông thôn, trường mầm non...

mặt bằng sạch. Một số thủ tục liên quan phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng còn bất cập, bị động. Trong khi Nghị quyết HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất hằng năm được thông qua tại kỳ họp cuối năm (tháng 12 của năm trước). Tuy nhiên, việc ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của các huyện thường trong tháng 5, tháng 6 (năm sau), gây chậm trễ trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến thu hồi, giải phóng mặt bằng. Theo phản ánh của chủ đầu tư, một số trường hợp do tổng hợp, đề xuất không đầy đủ từ địa phương, từ cơ quan chuyên môn (Sở Tài nguyên và Môi trường), dự án không có trong danh mục thu hồi, danh mục chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên không thể triển khai thực hiện thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai thi công, phải chờ HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung. Bộ máy tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng chủ yếu là Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, có những thay đổi, thiếu ổn định trong thời gian qua, nhân lực và chất lượng phục vụ một số địa phương còn hạn chế, trong khi đó chưa có cơ chế hiệu quả để các doanh nghiệp tham gia thực hiện hợp đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để đáp ứng tiến độ triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

#### **4. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế và những nguyên nhân, bất cập nêu trên, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị, đề xuất một số nội dung sau:

##### **4.1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh:**

Tuân thủ các quy định của pháp luật khi quyết định chủ trương đầu tư, thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm. Kiên quyết không thông qua danh mục những dự án không có trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; không quyết định chủ trương đầu tư khi chưa xác định nguồn, không đảm bảo khả năng cân đối vốn; không bố trí vốn khi dự án, chương trình chưa đủ điều kiện theo quy định.

Ưu tiên bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án.

##### **4.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn.**

a) Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Khẩn trương đánh giá, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành để đảm bảo phù hợp với định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trong giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở để xác định nhiệm vụ, dự án ưu tiên đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Xác định tiêu chí để lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư ở các ngành, lĩnh vực; nguyên tắc, tiêu chí phân cấp đầu tư công trình, dự án do cấp tỉnh đầu tư.

- Dự báo chính xác tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của TW, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA, nguồn vốn trái phiếu chính phủ; nguồn vốn ngân sách tỉnh (trong đó tập trung rà soát, đánh giá, xác định nguồn sử dụng đất để đưa vào cân đối, xem đây là một trong những nguồn

thu chủ yếu trong đầu tư). Trong đó, rà soát chặt chẽ tổng nguồn vốn chi sự nghiệp, nguồn vốn chi sự nghiệp có tính chất đầu tư. Cắt giảm các nguồn vốn chi sự nghiệp không cần thiết, không phát huy hiệu quả để bổ sung cho chi đầu tư.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư ở các ngành, lĩnh vực hợp lý, phù hợp với định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức Hội đồng đánh giá, thẩm định, lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư để đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Trong đó, đề xuất các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA) cần được thẩm định chặt chẽ, tuân thủ các quy định của trung ương, đảm bảo mục tiêu chương trình, khả năng cân đối nguồn vốn cho từng dự án. Trong đó, cơ cấu nguồn vốn ngân sách trung ương là chủ yếu, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tham gia đối ứng ngân sách địa phương. Kiên quyết không đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn những dự án không có trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Xác định một số chương trình đầu tư hỗ trợ có mục tiêu ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025 (những công trình, dự án được phân cấp cho cấp huyện đầu tư), trình HĐND tỉnh xem xét quyết định thông qua. Trong đó, xác định danh mục, tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo từng chương trình cụ thể để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện; đồng thời làm cơ sở để bổ sung, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức đánh giá tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh trong thời gian qua để đảm bảo việc giao chủ đầu tư phù hợp với tính chất hoạt động và nhân lực hiện có; đồng thời căn cứ tiêu chí phân cấp đầu tư công trình, dự án (cấp tỉnh, cấp huyện) để giao chủ đầu tư phù hợp. Trong đó, công trình cấp nào quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư, cấp đó làm chủ đầu tư. Kiên quyết thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về quản lý dự án, công trình giao cho các ban quản lý chuyên ngành thực hiện.

- Chú trọng trong việc lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đảm bảo các nội dung theo quy định của pháp luật. Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án nhóm A, đồng thời xem xét thành lập hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B<sup>21</sup>.

b) Tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để trình HĐND tỉnh quyết định danh mục dự án và bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tuân thủ các quy định về điều kiện bố trí vốn cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định Luật Đầu tư công<sup>22</sup>. Theo đó, trên cơ sở ý kiến của hội đồng thẩm định danh mục dự án đầu tư, trình HĐND tỉnh (hoặc Thường trực HĐND tỉnh trong trường hợp HĐND tỉnh giao) thống nhất danh mục dự án

<sup>21</sup> Theo Luật đầu tư công (Điều 27): Chủ tịch UBND tỉnh các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (dự án nhóm B, nhóm C). Đối với dự án nhóm A, thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Điều 24).

<sup>22</sup> Dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư

đầu tư. Trên cơ sở đó, khẩn trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (đã được hội đồng thẩm định thông qua) đề trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (trước khi HĐND tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn<sup>23</sup>), làm cơ sở để bố trí vốn cho từng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

*(Nếu như trình quyết định chủ trương đầu tư cho tất cả các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thì những năm tiếp theo từ 2022 đến 2025 sẽ rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư rất nhiều, có thời gian để các sở ngành thẩm định dự án đầu tư một cách chặt chẽ, đồng thời đảm bảo đủ điều kiện để bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư hằng năm (theo quy định dự án được phê duyệt đầu tư mới được bố trí vốn).*

c) Chỉ đạo một số nội dung trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn

- Nâng cao chất lượng trong việc lập kế hoạch đầu tư công hằng năm. Theo dõi, tổng hợp đầy đủ các dự án trong kế hoạch đầu tư công hằng năm khoa học, chặt chẽ để dễ theo dõi, quản lý và bố trí vốn đảm bảo thời gian hoàn thành theo quy định<sup>24</sup> (dự án đã quyết toán, dự án đã hoàn thành đang chờ quyết toán, dự án chuyên tiếp và dự án khởi công mới). Kiên quyết không đưa vào danh mục đề nghị bố trí vốn khi chưa đảm bảo điều kiện theo quy định<sup>25</sup> (những dự án chưa đủ điều kiện lập danh mục riêng, chờ bổ sung vốn khi đủ điều kiện).

- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu...), đề nghị UBND tỉnh ban hành quy định trình tự, thủ tục đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Trong đó, quy định rõ việc phân cấp quản lý đầu tư; công tác phối hợp; trách nhiệm, thẩm quyền, thời gian giải quyết của các cơ quan, đơn vị liên quan. Đặc biệt, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phải có trách nhiệm tham gia đầy đủ công tác thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, kiểm tra, nghiệm thu công trình nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công trình đầu tư.

- Tăng cường trách nhiệm các cơ quan chuyên môn trong việc theo dõi, hướng dẫn, thẩm định, giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đầu tư công. Chú ý nâng cao năng lực trong công tác thẩm định hồ sơ đảm bảo yêu cầu đầy đủ, toàn diện (tránh việc thẩm định lại) và đảm bảo thời gian theo quy định. Chủ động theo dõi tình hình, tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên lĩnh vực quản lý để kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, bất cập. Thực hiện nghiêm việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch đầu tư công, chương trình, dự án theo quy định của pháp luật hiện hành<sup>26</sup>. Những dự án kéo dài, triển khai chậm, không triển khai, không đảm bảo thời gian hoàn thành theo quyết định phê duyệt; dự án giải ngân chậm; chậm quyết toán, quyết toán kéo dài phải được tổng hợp đầy đủ, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>23</sup> Sau khi Quốc hội thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

<sup>24</sup> Thời gian giải ngân vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công năm 2019 là 01 năm; thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 03 năm

<sup>25</sup> Dự án chưa phê duyệt đầu tư

<sup>26</sup> Điều 70, Luật Đầu tư công: Kế hoạch đầu tư công trung hạn được giá giữa kỳ và khi kết thúc kế hoạch; kế hoạch đầu tư công hằng năm được đánh giá định kỳ hằng quý, hằng năm.

- Tiếp tục nghiên cứu, có biện pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng trong thời gian qua. Nghiên cứu cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia thực hiện hợp đồng bồi thường giải phóng mặt bằng.

#### **4.3. Đối với các chủ đầu tư:**

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sử dụng, địa phương thực hiện chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá dự án...

Tăng cường trách nhiệm nhiệm vụ chủ đầu tư, nâng cao năng lực quản lý dự án, tiến độ đầu tư, chất lượng công trình; đánh giá, lựa chọn nhà thầu đảm bảo nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực sự trong quá trình tham gia tư vấn, thi công công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu tư. Khuyến khích thực hiện đấu thầu qua mạng, từng bước mở rộng về quy mô gói thầu.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình, thủ tục đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khâu nghiệm thu hoàn thành, bàn giao, quyết toán công trình. Nâng cao chất lượng hồ sơ, kiểm tra hồ sơ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với địa phương, sở chuyên ngành trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, vướng mắc.

Thực hiện nghiêm việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án theo quy định của pháp luật, trong đó thực hiện đánh giá kết thúc và đánh giá tác động đối với dự án nhóm B, nhóm C.

#### **4.4. Đối với chính quyền địa phương:**

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ của các đơn vị tham gia thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Chủ động tạo mặt bằng sạch, đầu tư xây dựng khu tái định cư, kịp thời đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ các chủ đầu tư trong quá trình khảo sát; tổng hợp đề xuất danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng; kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trên địa bàn, kịp thời đề xuất, kiến nghị xử lý những vấn đề phát sinh, bất cập trong thực tiễn.

- Tập trung tháo gỡ, xử lý những dự án vướng giải phóng mặt bằng kéo dài trong thời gian qua để sớm bàn giao cho các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện xây dựng công trình, sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng.

#### **4.5. Một số vấn đề khác**

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các chủ đầu tư rà soát tiến độ thực hiện các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; kịp thời xử lý những vấn đề vướng mắc để đảm bảo hoàn thành dự án theo chủ trương được duyệt.

- Tập trung rà soát, thực hiện quyết toán công trình, dự án hoàn thành, dùng kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách tỉnh trong thời gian qua, nhất là các công trình, dự án do Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai đầu tư.

- Kiên quyết xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị liên quan không thực hiện quyết toán, chậm quyết toán công trình, dự án.

- Đánh giá, rà soát việc giải quyết hồ sơ của các cơ quan chuyên môn, xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư. Kịp thời xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức suy thoái về đạo đức công vụ, gây những nhiều tiêu cực trong công tác quản lý dự án, giải ngân vốn đầu tư<sup>27</sup>.

- Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tập trung giải quyết những tồn tại, hạn chế đối với một số khu tái định cư đang còn dang dở, chưa hoàn chỉnh theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc tham mưu ban hành quyết định kế hoạch sử dụng đất hằng năm của các địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng hợp về một số nội dung liên quan về việc chấp hành pháp luật đầu tư công và tình hình triển khai thực hiện các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thường trực HĐND tỉnh.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, TH;
- Lưu VT, TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

<sup>27</sup> Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020